TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DSST
Ngày 27/5/2020.
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kiên.
2. Bà Phạm Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 355/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1959. Địa chỉ: Tổ 9, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Minh H, tên gọi khác Lê Thị H, sinh năm 1970. Địa chỉ: 12/11/236 đường P, tổ 4, phường T , thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2019, bản tự khai và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị K trình bày:

Do quen biết nên ngày 15/5/2018 âm lịch bà Nguyễn Thị K có cho bà Lê Thị Minh H, tên gọi khác Lê Thị H vay với số tiền 130.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận 01 tháng trả 10.000.000 đồng, trả trong 13 tháng là trả hết nợ, lãi suất hai bên thỏa thuận.

Đến ngày 21/6/2018 âm lịch bà K lại cho bà H vay với số tiền 30.000.000 đồng cũng thỏa thuận 01 tháng trả 10.000.000 đồng, trả trong vòng 03 tháng, lãi suất theo thỏa thuận. Cả hai lần vay tiền thì bà H đều viết giấy mượn tiền và ký, ghi họ tên vào mục "Người mượn tiền"

Trong số tiền gốc 130.000.000 đồng, bà H trả trả cho bà K 20.000.000 đồng. Số tiền gốc 30.000.000 đồng thì bà H chưa trả được đồng nào.

Bà H đã vi phạm thời hạn trả nợ, mặc dù bà K liên tục đòi nợ nhưng bà H không trả nợ gốc và nợ lãi.

Nay bà K yêu cầu bà H phải trả tổng số tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn bà Lê Thị Minh H, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bà H đúng theo trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà H không đến Toà làm việc nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai:

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bà Nguyễn Thị K yêu cầu bà Lê Thị Minh H, tên gọi khác Lê Thị H phải trả tổng số tiền còn nợ là 140.000.000 đồng, bà K đã cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp nên yêu cầu khởi kiện của bà K là có cơ sở đề nghị chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí, nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Tòa án sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu tòa án giải quyết Tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Lê Thị Minh H, tên gọi khác Lê Thị H là bị đơn có địa chỉ: 12/11/236 Phạm Văn Đồng, tổ 4, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn là bà Lê Thị Minh H, tên gọi khác Lê Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn là bà K yêu cầu bà H phải trả tổng số tiền còn nợ là 140.000.000 đồng. Xét thấy hợp đồng dân sự vay tài sản có kỳ hạn giữa bà K và bà H được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm pháp luật về hình thức và nội dung nên có giá trị và được pháp luật bảo vệ

Bà K đã cung cấp 02 chứng cứ là "Giấy nhận tiền" thể hiện ngày 15/5/2018 AL bà H vay của bà K số tiền 130.000.000 đồng; Ngày 21/6/2018 AL bà H vay của bà K số tiền 30.000.000 đồng. Dưới mục "người mượn tiền" có chữ ký và chữ viết của bà H. Cả 02 lần vay đều hẹn 01 tháng trả 10.000.000 đồng, nhưng bà H mới trả nợ gốc 20.000.000 đồng của số tiền nợ 140.000.000 đồng.

Mặt khác từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo trình tự giải quyết vụ án dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà H không đến Tòa để trình bày ý kiến, điều này thể hiện bà H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình và mặc nhiên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K. Nên xét thấy yêu khởi kiện của bà K là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Về lãi suất không yêu cầu nên không xem xét

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà K được chấp nhận nên bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà K được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 398; Điều 463; Điều 465 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; Điều 91; Điều 92; Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K.

- Buộc bà Lê Thị Minh H, tên gọi khác Lê Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền nợ là 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

* Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc Buộc bà Lê Thị Minh H, tên gọi khác Lê Thị H phải chịu 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị K số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002231 ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND TP.Pleiku;
-Các đương sự.
-Chi cục THADS TP. Pleiku;
-Lưu hồ sơ vụ án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**